

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NIÊN ĐỘ 2017-2018 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kính thưa Quý Cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty niên độ 2017 – 2018, Ban Tổng giám đốc xin báo cáo trước Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2017 – 2018 của Công ty với những nội dung nổi bật sau:

I. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô và ngành đường:

1. Tình hình chung

Kinh tế Mỹ thay đổi mạnh mẽ sau một năm cầm quyền của tổng thống Donald Trump. Cùng với nhiều bất ổn, những chính sách của tổng thống Donald Trump cũng mang lại những tác động tích cực cho kinh tế thế giới. Dự báo về triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018, hầu hết các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế đều nhận định sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2017. Cụ thể, theo các chuyên gia của Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo, tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 có thể đạt 3,7%, cao hơn mức tăng trưởng của năm 2017 (3,6%), trong đó các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển dự kiến đạt mức tăng trưởng cao nhất (4,9%).

Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch & Đầu tư) cũng vừa công bố số liệu thống kê về Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018. Qua đó, GDP của Việt Nam ước tính 2 quý đầu năm tăng 7,08% so với cùng kỳ năm 2017. Đây là mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011.

2. Ngành Đường

Theo dự báo của Tổ chức Đường Quốc tế (ISO), sản lượng Đường toàn cầu niên vụ 2017/18 đạt 185,2 triệu tấn, tăng 17,4 triệu tấn, tương đương tăng 10,34% so với niên vụ 2016/17. Trong khi đó, lượng Đường tiêu thụ chỉ đạt 174,6 triệu tấn, điều này đồng nghĩa cung đã vượt cầu 10,5 triệu tấn Đường. Mức vượt này khó thể tránh khỏi đặc biệt trong bối cảnh dân số thế giới giảm nhẹ cũng như mức tiêu thụ Đường tại thị trường EU và Bắc Mỹ đang tiến gần đến mức bão hòa dẫn đến giảm lượng đường tiêu thụ. Tuy vậy sản lượng tiêu thụ niên độ này vẫn ghi nhận tăng 1,85% so với vụ trước.

Trên thực tế, khi cung vượt cầu sẽ tác động làm giá Đường nhiều nơi bị giảm mạnh. Cụ thể, giá Đường giao ngay (ISA Daily Price) trong tháng 5/2018 thấp hơn 16,2% so tháng 12/2017. Điển hình nhất là Brazil khi giá giảm tới 20,8% trong giai đoạn này. Cùng lúc đó, giá Đường nội địa Trung Quốc cũng ghi nhận giảm 16,3% do nguồn cung tăng. Tại Ấn Độ giá Đường nội địa bình quân tháng 5/2018 cũng thấp hơn 17,9% so với tháng 12/2017.

Thành Thành Công Biên Hòa (TTC Biên Hòa), với vị thế là một Công ty dẫn đầu ngành Đường Việt Nam khi có Doanh thu Đường chiếm tới 88% tổng Doanh thu thì Công ty cũng chịu tác động khi giá Đường thế giới giảm, theo đó, giá bán Đường của TTC Biên Hòa trong niên vụ 17-18 trung bình giảm 6,7% so với niên vụ 16-17, trong đó mức giá bán Đường xuất khẩu giảm đến 16,5%.

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kính thưa hội nghị,

Trong niên độ 2017 – 2018, Công ty TTC Biên Hòa đã đạt được những chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH cùng kỳ	KH 17-18	TH 17-18	% TH so với	
						CK	KH
A	Sản lượng mía ép	Tấn	1.537.169	3.792.749	3.721.857	242%	98%
B	SL đường thô hòa tan	Tấn	78.292	304.587	245.911	314%	81%
C	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	217.148	659.011	600.619	277%	91%
D	Sản lượng tiêu thụ đường	Tấn	190.494	515.000	572.300	300%	111%
E	Kết quả kinh doanh						
1	Doanh thu thuần	Tỷ đ	4.498	9.900	10.285	229%	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	310	680	682	220%	100%

Niên độ 2017-2018, tổng lợi nhuận trước thuế toàn công ty đạt 682 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch; trong đó lợi nhuận mang lại từ hoạt động kinh doanh chính đạt 539,45 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 80% tổng lợi nhuận trước thuế.

Về công tác nguyên liệu: Công ty đã tổ chức ép được 3.721.857 tấn mía, tăng 142% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, đường thô hòa tan trong vụ đạt sản lượng đáng kể 245.911 tấn, vượt 214% so với kế hoạch.

Về công tác sản xuất: Sản lượng sản xuất niên độ 2017 – 2018 đạt 600.619 tấn đường thành phẩm, tăng 177% so với niên độ trước.

Về công tác kinh doanh: Sản lượng đường tiêu thụ niên độ 2017 – 2018 đạt 572.300 tấn, tăng 200% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 11% nhờ vào hoạt động mở rộng mạng lưới Khách hàng hiện hữu cũng như không ngừng phát triển khách hàng mới.

III. Tình hình thực hiện các công tác trọng tâm

Kính thưa hội nghị,

Để đạt được những kết quả khả quan và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra, Ban điều hành Công ty trình bày đến toàn thể Hội nghị những điểm đạt được trong niên độ 2017 – 2018 như sau:

1. Công tác nguyên liệu:

Tổng sản lượng mía huy động toàn bộ các nhà máy đạt 3.721.857 tấn, tương đương 242% so với cùng kỳ và đạt 98% kế hoạch niên độ. Trong đó sản lượng mía đầu tư vượt kế hoạch, sản lượng mía bao tiêu được hạn chế. Năng suất mía bình quân toàn ngành đạt 67,16 tấn/ha cao hơn vụ trước 3,94 tấn/ha. Chi phí mua mía hầu hết được các đơn vị kiểm soát tốt, tiết giảm so với kế hoạch và thấp hơn so với cùng kỳ. Công tác nông nghiệp ngày càng được đẩy mạnh về chiều sâu thông qua các chương trình cơ giới hóa và tưới mía để tăng năng suất và tiết kiệm chi phí. Tỷ lệ tạp chất giảm so với cùng kỳ. Tỷ lệ thu hồi vốn đầu tư niên độ 2017 – 2018 là 98% nhờ vào kiểm soát tốt thu hồi vốn. Công tác nguyên liệu vụ 2017 – 2018 còn có một số điểm nổi bật như sau:

- **Thực hiện tưới mía hiệu quả tại đối với mía đầu tư:** hầu hết các diện tích mía đầu tư có tưới đều cho năng suất bình quân cao hơn 22% so với các diện tích mía không tưới.
- **Hiệu quả cơ giới hóa – cày ngằm:** Hầu hết các diện tích mía có đầu tư cày ngằm cho năng suất bình quân cao hơn 8%. Cày ngằm đã thực sự phát huy thể mạnh vừa giúp mía chống hạn (ở những vùng không có điều kiện tưới), chống đổ ngã (giảm thất thoát CCS).
- **Phát huy hiệu quả của công tác Kinh Doanh cơ giới:** Niên độ 2017 – 2018 Công ty đưa Phòng kinh doanh cơ giới đi vào hoạt động, góp phần hỗ trợ đẩy mạnh đầu tư cơ giới trên vùng nguyên liệu, tăng cường sự gắn bó bền vững giữa nhà máy và người trồng mía, đảm bảo Công ty có lãi, nông dân có lời.

2. Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

Sản lượng sản xuất niên độ 2017 – 2018 đạt 600.619 tấn đường thành phẩm, tăng 177% so với niên độ trước. Bên cạnh đó, với chủ trương nâng cao hiệu suất thu hồi, giảm thiểu tổn thất trong khâu sản xuất, trong niên vụ 2017 – 2018, hoạt động nhà máy được vận hành khá tốt, các chỉ tiêu sản xuất đều đạt và vượt kế hoạch và cùng kỳ. Cụ thể, hiệu suất an toàn thiết bị đạt 99,5%, hiệu suất thu hồi đường từ mía vượt 2% góp phần tiết giảm các chi phí sản xuất góp phần giảm giá thành sản xuất. Trong vụ chất lượng đường được đánh giá khá tốt, tình trạng sản phẩm không phù hợp được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ sản phẩm không phù hợp được kiểm soát ở mức 0,18% tốt hơn so với tỷ lệ kế hoạch là 0,38%, sản phẩm đường vón cục giảm hơn 93% so với cùng kỳ. Công ty luôn chú trọng về công tác bảo vệ môi trường thể hiện qua chỉ tiêu COD phát thải thực hiện là 0,13 kgCOD/tấn mía, tốt hơn so với chỉ tiêu kế hoạch là 0,27 kgCOD/tấn mía. Một số công tác khác liên quan đến hoạt động sản xuất bao gồm:

- **Công tác R&D:** Chú trọng công tác đầu tư phát triển, nghiên cứu khoa học cải thiện chất lượng sản phẩm và phát triển các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng và khách hàng công nghiệp, đạt được những tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường xuất khẩu khó tính, hướng đến sản xuất những sản phẩm thân thiện với môi trường, đảm bảo an toàn và phù hợp dinh dưỡng. Đa dạng hóa các sản phẩm đường như đường thời, đường phèn, đường vàng, đường lòng và các sản phẩm sau đường như phân hữu cơ vi sinh, nước uống đóng chai

Công tác quản lý dự án: Tổng số lượng dự án thực hiện trong niên độ 2017 – 2018 là 98 dự án với tổng giá trị dự toán là 851 tỷ đồng. Tổng giá trị giải ngân trong niên độ là 269 tỷ đồng, tương đương 32% tổng giá trị dự toán. Chi phí dự án được kiểm soát tốt và không vượt chi phí được duyệt ban đầu. Hầu hết tiến độ các dự án đạt.

3. Công tác kinh doanh:

Sản lượng đường tiêu thụ niên độ 2017 – 2018 đạt 572.300 tấn, tăng 200% so với cùng kỳ. Tuy vượt kế hoạch tiêu thụ nhưng trong niên độ vừa qua công tác kinh doanh trải qua rất nhiều khó khăn về thị trường.

Kênh tiêu dùng đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt về giá bán với các đối thủ khác ngay trong siêu thị và cả thị trường truyền thống NPP bán lẻ, đại lý. Bên cạnh sự chênh lệch giá bán với đường RS giá rẻ không nhãn mác, trong niên vụ này ghi nhận rất nhiều các sản phẩm túi RS của nhiều công ty khác như Cần Thơ, La Ngà, Lam Sơn, Cuộc Sống Việt, Việt Sugar của Vinamilk và cạnh tranh trực tiếp tại quầy hàng của các điểm bán kênh GT. Tuy nhiên Công ty vẫn giữ vững được giá bán và hệ thống phân phối điểm bán cũng như mở mới 40 NPP và Đại lý. Tiêu thụ các sản phẩm có giá trị gia tăng cao như đường vàng, đường organic tăng mạnh so với niên vụ trước.

Đối với các khách hàng Công nghiệp, nhu cầu sử dụng giảm ở các khách hàng nước giải khát, do khách hàng chuyển sang sử dụng khoảng 40% đường lòng HFCS và giảm độ ngọt trong sản phẩm. Ngành Bánh kẹo giảm độ ngọt trong sản phẩm, sử dụng khoảng 30% đường lòng HFCS. Kênh công nghiệp vừa và nhỏ thị trường xuất hiện thêm đối thủ mới (Nhà máy đường Bình Thuận). Kênh xuất khẩu chịu sự tác động trực tiếp từ đường Thái nhập lậu với giá rẻ.

4. Công tác Tài chính - kế toán:

Trong niên độ 2017 – 2018, Công ty kiểm soát tính tuân thủ, chi phí góp phần hoàn thành mục tiêu lợi nhuận 680 tỷ. Công ty đã duy trì tỷ suất sinh lợi gộp từ hoạt động kinh doanh khá tốt mặc dù diễn biến thị trường ngành Đường niên vụ 2017 – 2018 vẫn còn nhiều diễn biến bất lợi theo thị trường thế giới. Để đạt được kết quả kinh doanh tốt như trong năm qua, Công ty đã đồng loạt triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, tiếp cận phương thức quản

lý hiện đại và khoa học nhằm tối ưu hóa nguồn lực như: triển khai chuyển đổi hệ thống BCTC 15/16 – 16/17 – 17/18 từ VAS sang IFRS, xây dựng mô hình và mục tiêu chiến lược tài chính giai đoạn 2018-2021, xây dựng bộ COA và cấu trúc chi phí quản trị theo IFRS. Đồng thời phối hợp khối kỹ thuật hạ tầng cấu hình lên hệ thống AX và triển khai vận hành AX tại tất cả các công ty thành viên.

Chi phí hoạt động tài chính và chi phí bán hàng được kiểm soát tốt và giảm nhiều so với kế hoạch, trong đó chi phí bán hàng giảm 31%, chi phí hoạt động tài chính giảm 8%. Ngoài ra, nhằm hiện thực hóa mục tiêu chiến lược tiêu thụ 1.237.000 tấn đường đến năm 2020-2021, Công ty tập trung đầu tư củng cố bộ máy tổ chức, nguồn lực Back Office để sẵn sàng vận hành hệ thống Tổng công ty bao phủ tất cả các kênh thị trường.

a) Biến động tài sản nguồn vốn & quy mô hoạt động

Chỉ tiêu	Đvt	Niên độ 2016-2017	Niên độ 2017-2018	% 17-18/16-17
Tổng giá trị tài sản	Trđ	7.748.341	17.693.558	128%
Doanh thu thuần	Trđ	4.498.383	10.284.696	129%
Lợi nhuận từ HĐKD	Trđ	301.066	539.451	79%
Lợi nhuận khác	Trđ	8.537	142.840	1573%
EBIT	%	566.388	1.396.366	147%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	309.603	682.292	120%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	287.216	545.090	90%

(Nguồn: BCTC KT HN 2017-2018)

Tổng tài sản thời điểm 30/6/2018 TCT đạt 17.693 tỷ đồng tăng 128% so với đầu niên độ. Quy mô về doanh thu thuần đạt 10.284 tỷ đồng, tăng 129%, lợi nhuận trước thuế đạt 682 tỷ đồng, tăng 120% so với cùng kỳ. Xét trong giai đoạn ngành đường còn nhiều khó khăn thì kết quả trên đến từ sự nỗ lực giữ vững thị trường, kiểm soát chi phí, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Về Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của CTCP TTC Biên Hòa tại thời điểm 30/06/2018 đạt 17.694 tỷ đồng, tăng 128% so với thời điểm 30/06/2017, tương ứng tăng 9.945 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 9.813 tỷ đồng, tăng 122% so với cùng kỳ, trong khi tài sản dài hạn đạt 7.880 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ thời điểm 30/06/2017. Cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn và dài hạn được giữ ổn định, cụ thể:

ST T	Chỉ tiêu	30/6/2017		30/6/2018		% tăng giảm	
		Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%
1	Tài sản ngắn hạn	4.414.791	57%	9.813.282	55%	5.398.491	122%
2	Tài sản dài hạn	3.333.549	43%	7.880.276	45%	4.546.727	136%

*	Tổng tài sản	7.748.341	100%	17.693.558	100%	9.945.217	128%
---	---------------------	------------------	------	-------------------	------	-----------	------

(Nguồn BCTC hợp nhất kiểm toán)

Về tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ tại thời điểm 30/06/2018 là 11.596 tỷ đồng, tăng 147% so với thời điểm 30/06/2017, trong đó, nợ dài hạn tăng 77% từ 1.523 tỷ lên 2.694 tỷ và tăng nợ ngắn hạn 181% từ 3.163 tỷ đồng cùng kỳ lên 8.902 tỷ đồng. Trong niên độ 2017 – 2018, cơ cấu nợ của Công ty đã có sự chuyển dịch, tăng nợ ngắn hạn và giảm tỷ trọng nợ dài hạn. Việc chuyển dịch này phần nào gây áp lực lên khả năng thanh khoản của Công ty. Công ty đang trong quá trình tích cực lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để phát hành cổ phiếu huy động vốn nhằm tái cấu trúc lại cơ cấu tài chính của Công ty theo hướng an toàn, bền vững hơn.

STT	Chỉ tiêu	6/30/2017		6/30/2018		% tăng giảm	
		Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%
1	Nợ ngắn hạn	3.163.682	68%	8.901.828	77%	5.738.146	181%
2	Nợ dài hạn	1.523.248	32%	2.694.370	23%	1.171.122	77%
*	Tổng nợ phải trả	4.686.930	100%	11.596.198	100%	6.909.268	147%

(Nguồn BCTC hợp nhất kiểm toán)

5. Công tác nhân sự:

Trong niên độ vừa qua, Công ty đã tổ chức 137 khóa cho 6.405 lượt học viên trong đó chủ yếu đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV, mà phần lớn là đội ngũ FO (Front Office) như kỹ thuật sản xuất, nông nghiệp và kinh doanh. Bên cạnh đó Công ty luôn chú trọng các chương trình nâng cao năng suất lao động và tinh gọn bộ máy.

6. Công tác quản lý hệ thống:

Trong niên độ 2017 – 2018, Công ty đã thực hiện rà soát và ban hành kế hoạch văn bản lập quy Công ty nhằm đảm bảo áp dụng tốt vào thực tiễn. Tiếp tục triển khai rà soát, điều chỉnh sơ đồ tổ chức, ban hành các VBLQ cần thiết theo kiến nghị của IFC nhằm cải tiến mô hình quản trị của công ty theo tiêu chuẩn quốc tế, tiến tới mục tiêu kiện toàn mô hình tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Ngoài ra, các nhà máy đã hoàn thành triển khai chứng nhận các hệ thống quản lý theo phiên bản mới. Riêng đối với tiêu chuẩn Halal, các nhà máy áp dụng thêm tiêu chuẩn MUI Indonesia đáp ứng hầu hết yêu cầu khách hàng. Tại nhà máy TTCS đã có các chứng nhận Villas 17025, Sedex SGP URSA, Ecova dis, chuẩn bị cho tiến trình hội nhập các tiêu chuẩn và yêu cầu mới của khách hàng hội nhập.

Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát môi trường, tổ chức các buổi đánh giá chéo nhằm duy trì và cải thiện công tác Bảo vệ Môi trường, An toàn, Sức khỏe lao động và công tác 5S. Các nhà máy kiểm soát tốt mục tiêu COD phát thải theo KPIs được giao.

7. Những thành tích nổi bật niên độ 2017 – 2018

Trong niên độ 2017 – 2018, công ty đã phấn đấu và đạt được một số thành tích đáng kể như:

- Hoàn tất thủ tục nâng room ngoại lên 100% cho TTC Biên Hòa
- Hoàn tất thủ tục phát hành trái phiếu cho 2 gói 100 tỷ và 450 tỷ
- Đạt chứng nhận “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018”
- Giải thưởng “Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” (Top 6 trong ngành Sản xuất/Hóa chất và Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu Nhà Tuyển dụng hấp dẫn 2017),
- Giải thưởng “Rồng vàng và thương hiệu mạnh Việt Nam 2017”
- Giải thưởng “Doanh nghiệp thương hiệu Việt tiêu biểu 2017”

IV. Kết luận

Mặc dù niên độ 2017-2018 Công ty đã đối mặt với những diễn biến bất lợi trong từ thị trường nhưng với sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã xuất sắc hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra và thời gian tới sẽ tiếp tục cải tiến khắc phục các hạn chế còn tồn tại, cũng như phát huy thế mạnh hiện có, phấn đấu hơn nữa để đạt mục tiêu kế hoạch mà cổ đông, nhà đầu tư kỳ vọng.

Ban điều hành Công ty chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cảm ơn toàn thể cán bộ công nhân viên đã tin tưởng, đồng lòng sát cánh trong những năm qua.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2017 – 2018, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN THANH NGŨ